

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị doanh nghiệp (208454) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV219

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09158026	LÊ HỒNG HỮU	DH09SK							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10363003	TRẦN QUỐC KHÁI	CD10CA	1	<i>Trần Quốc Khải</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09363097	DƯƠNG THÚY KIỀU	CD09CA	1	<i>Dương Thúy Kiều</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09123063	TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN	DH09KE	1	<i>Trần Thị Phương Lan</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09158042	VŨ VĂN NAM	DH09SK	1	<i>Vũ Văn Nam</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	08123108	VÕ PHẠM HỒNG ANH	DH08KE	1	<i>Võ Phạm Hồng Anh</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09158043	LÊ THỊ KIM NGÂN	DH09SK	1	<i>Le Thi Kim Ngan</i>	2		7	9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10134018	VĂN THỊ TRUNG NGHIỆP	DH10GB	1	<i>Văn Thị Trung Nghiệp</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09158096	LÊ THỊ NGỌC	DH09SK	1	<i>Le Thi Ngoc</i>	2		5	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10123129	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	DH10KE	1	<i>Nguyễn Thị Nguyệt</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 27; Số tờ: 27.
• Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2
Mai Thị Mai
Le Thi Nguyệt

Duyệt của Trưởng Bộ môn
Phạm Thanh Bình

Cán bộ chấm thi 1&2
Mai Hoàng Ngân

Ngày 12 tháng 5 năm 12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị doanh nghiệp (208454) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV219

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10123014	NGÔ THỊ BÚP	DH10KE	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09134001	ĐẶNG NGỌC SƠN	DH09GB	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08158015	NGUYỄN THỊ MAI	DH08SK	1	<i>[Signature]</i>	2		7,5	9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	10134012	NGUYỄN THỊ CẨM	DH10GB	1	<i>[Signature]</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09158009	TRẦN TÚ DŨNG	DH09SK	1	<i>[Signature]</i>	2		4,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08158034	TRẦN ĐAI DƯƠNG	DH08SK	1	<i>[Signature]</i>	2		3	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09363048	LÊ THỊ ANH ĐÀO	CD09CA	1	<i>[Signature]</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09363053	CAO THỊ DIỆU ĐỨC	CD09CA	1	<i>[Signature]</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10363019	PHAN THỊ HƯƠNG GIANG	CD10CA	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10115014	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	DH10CB	1	<i>[Signature]</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10115001	ĐOÀN THỊ HẠT	DH10CB	1	<i>[Signature]</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10134003	BÙI VĂN HIỂN	DH10GB	1	<i>[Signature]</i>	2		7,5	9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09158019	NGUYỄN VĂN HÒA	DH09SK	1	<i>[Signature]</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09158022	THẠCH THỊ HUỲNH HUỆ	DH09SK	1	<i>[Signature]</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10134027	NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ	DH10GB	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10363042	LÊ NGUYỄN CẨM HUYỀN	CD10CA	1	<i>[Signature]</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09158088	NGÔ QUANG HƯNG	DH09SK	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	10134013	NGUYỄN HƯNG	DH10GB	1	<i>[Signature]</i>	2		4,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 27; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

[Signature]
[Signature]

Duyệt của Trường Bộ môn

[Signature]
Phạm Thanh Bình

Cán bộ chấm thi 1&2

[Signature]
Mai Hoàng Giang

Ngày 12 tháng 5 năm 12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị doanh nghiệp (208454) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (8%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10363115	BÙI THỊ MỸ YẾN	CD10CA	1		2		4,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 37; Số tờ: 38

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị doanh nghiệp (208454) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (%)	Điểm thi (50)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10134015	CAO PHƯƠNG THẢO	DH10GB	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09363179	NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO	CD09CA	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10363097	NGUYỄN THỊ THU THẢO	CD10CA	1	<i>[Signature]</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09134009	NGUYỄN THÀNH THÔNG	DH09GB	1	<i>[Signature]</i>	2		4	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10363145	TRẦN THỊ THOM	CD10CA	1	<i>[Signature]</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09363202	ĐINH THỊ LỆ THÚY	CD09CA	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10158039	HOÀNG VĂN THÚY	DH10SK	1	<i>[Signature]</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09363213	LÂM THỊ MINH THƯ	CD09CA	1	<i>[Signature]</i>	2		5	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10363117	ĐOÀN THỊ TIẾN	CD10CA	1	<i>[Signature]</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10158040	TIÊN QUỐC TÍN	DH10SK	1	<i>[Signature]</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09158104	HÀ THỊ HỒNG TÓI	DH09SK	1	<i>[Signature]</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10123197	LÊ THỊ KHÁNH TRÀ	DH10KE	1	<i>[Signature]</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10363194	HUỲNH THỊ HUYỀN TRANG	CD10CA	1	<i>[Signature]</i>	2		5	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09363235	LÊ THỊ TUYẾT TRINH	CD09CA	1	<i>[Signature]</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10123261	LÂM NGỌC TÙNG	DH10KE	1	<i>[Signature]</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10134010	BÙI THỊ THÚY VÂN	DH10GB	1	<i>[Signature]</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	10123222	LÊ THỊ VÂN	DH10KE	1	<i>[Signature]</i>	2		7	9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	09132074	TRẦN ĐẠI VIỆT	DH09SP	1	<i>[Signature]</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 37; Số tờ: 38

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]
[Signature]

[Signature]
[Signature]

[Signature]
[Signature]

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị doanh nghiệp (208454) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV223

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (25%)	Đ2 (%)	Điểm thi (25%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09363134	BÙI THỊ NHANH	CD09CA	1	<i>Nhanh</i>	2		6	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09115033	NGUYỄN THỊ TUYẾT	DH09CB	1	<i>Tuyết</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09158048	TRẦN ĐỨC	DH09SK	1	<i>Đức</i>	2		7,5	9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09363143	NGUYỄN HUỲNH	CD09CA	1	<i>Huỳnh</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	10115007	NGUYỄN HÀN	DH10CB	1	<i>Hàn</i>	2		2	9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09134008	MAI HỒNG	DH09GB	1	<i>Hồng</i>	2		3	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09115036	THIỆM ANH	DH09CB	1	<i>Anh</i>	2		7,5	9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09134024	LÊ HỮU	DH09GB	1	<i>Hữu</i>	2		4,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10134024	VY NAM	DH10GB	1	<i>Nam</i>	2		4	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	10134007	NGUYỄN THỊ	DH10GB	1	<i>Thị</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	10123155	NGUYỄN THỊ	DH10KE	1	<i>Thị</i>	2		8	10	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10363183	TRẦN THỊ	CD10CA	1	<i>Thị</i>	2		4,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09158059	VÔ THỊ	DH09SK	1	<i>Thị</i>	2		4	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09158102	ĐẶNG THỊ KIM	DH09SK	1	<i>Kim</i>	2		7	9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08132075	ĐÀO THỊ DIỆM	DH08SP	1	<i>Diễm</i>	2		5,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	10115009	CAO THỊ THU	DH10CB	1	<i>Thu</i>	2		6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	10134008	HUỲNH CÔNG	DH10GB	2	<i>Công</i>	2		7,5	9,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09115045	MAI THÀNH	DH09CB	1	<i>Thành</i>	2		5	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 17; Số tờ: 38

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Trần Thị Nữ
Nguyễn Hồng Minh

Nguyễn
Phạm Thanh Bình

Nguyễn
Mai Văn Cường